

LỜI NÓI ĐẦU

Để xây dựng một Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân thì công tác phổ biến giáo dục pháp luật là việc làm rất cần thiết. Bởi lẽ, một trong những yêu cầu của Nhà nước pháp quyền là mọi công dân đều phải sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chính sách nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân. Ngày 19/12/2003 Ban bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 19/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân; Tiếp đó, ngày 07/12/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2007/NĐ-CP về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 19/12/2003. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1928/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 về việc bổ sung môn học pháp luật đại cương thành môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của tất cả các ngành học. Ngày 20/6/2012 Quốc hội đã ban hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật. Năm 2013 Bộ giáo dục và Đào tạo đã triển khai đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường giai đoạn 2013 – 2016” nhằm nâng cao hiểu biết về pháp luật cho cán bộ, giáo viên và người học.

Để đáp ứng cho yêu cầu giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên Trường Đại học Nam Cần Thơ Khoa Luật – Trường Đại học Nam Cần Thơ đã tổ chức biên soạn Giáo trình pháp luật đại cương. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng chắc chắn giáo trình sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Do vậy, tập thể tác giả rất mong nhận được sự đóng góp của quý đồng nghiệp, quý độc giả để cuốn giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Tập thể tác giả

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

Do đây là một môn học đại cương trong chương trình đào tạo nhưng lại có nội dung kiến thức rất rộng, nên tài liệu chỉ có thể đề cập những kiến thức rất cơ bản của một số lĩnh vực pháp luật. Do vậy, nếu sinh viên muốn tìm hiểu sâu hơn một quy định cụ thể nào đó thì cần phải tham khảo thêm những văn bản quy phạm pháp luật đã được liệt kê ở cuối mỗi chương của Giáo trình. Bên cạnh đó, giáo trình pháp luật đại cương luôn mang tính ổn định tương đối, trong khi hệ thống pháp luật thì lại thường xuyên có sự thay đổi. Chính vì vậy, khi nghiên cứu Giáo trình cũng như trong thực tiễn công việc và cuộc sống, sinh viên cần chú trọng thường xuyên cập nhật những quy định đã được sửa đổi, bổ sung của hệ thống pháp luật.

Ở cuối mỗi Chương của Giáo trình đều có hệ thống các câu hỏi, bài tập tình huống với nhiều dạng khác nhau. Sinh viên đọc hệ thống các câu hỏi ở cuối mỗi chương của Giáo trình, từ đó dựa vào nội dung Giáo trình cũng như các tài liệu mà Giáo trình đã liệt kê ở cuối mỗi chương để tìm hiểu, giải đáp nhằm củng cố, hệ thống kiến thức một cách tốt nhất.

MỤC LỤC

Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT	1
1.1. Những vấn đề chung về nhà nước	1
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nhà nước	1
1.1.2. Hình thức nhà nước	2
1.2. Những vấn đề chung về pháp luật	5
1.2.1. Khái niệm, đặc điểm pháp luật	5
1.2.2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	8
Chương 2: QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN	20
2.1. Khái niệm, đặc điểm quyền con người	20
2.1.1. Khái niệm quyền con người	20
2.1.2. Đặc điểm của quyền con người	20
2.2. Khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	21
2.2.1. Khái niệm công dân	21
2.2.2. Khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	22
2.3. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo quy định của Hiến pháp hiện hành	23
2.3.1. Các quyền, nghĩa vụ trong lĩnh vực chính trị	23
2.3.2. Các quyền, nghĩa vụ trong lĩnh vực kinh tế – xã hội	24
2.3.3. Các quyền, nghĩa vụ trong lĩnh vực tự do dân chủ, tự do cá nhân	26
Chương 3: BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ...	31
3.1. Khái quát chung về bộ máy nhà nước Việt Nam	31
3.1.1. Khái niệm bộ máy nhà nước Việt Nam	31
3.1.2. Đặc điểm của bộ máy nhà nước	31
3.1.3. Hệ thống tổ chức bộ máy chính quyền ở Việt Nam	31
3.2. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam	32
3.2.1. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo trong quản lý hành chính nhà nước	32
3.2.2. Nguyên tắc tập trung dân chủ	32

3.2.3. Nguyên tắc nhân dân tham gia quản lý hành chính nhà nước.....	34
3.2.4. Nguyên tắc bình đẳng giữa các dân tộc	36
3.2.5. Nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa	36
3.3. Bộ máy nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.....	37
3.3.1. Chế độ độc lập – Chủ tịch nước.....	38
3.3.2. Hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước	39
3.3.3. Hệ thống cơ quan hành chính nhà nước (còn gọi là hệ thống cơ quan quản lý nhà nước).....	43
3.3.4. Hệ thống cơ quan xét xử.....	49
3.3.5. Hệ thống cơ quan kiểm sát	51
Chương 4: LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ	56
4.1. Pháp luật dân sự	56
4.1.1. Tài sản và quyền sở hữu tài sản	56
4.1.2. Hợp đồng dân sự	63
4.1.3. Pháp luật thừa kế	75
4.2. Pháp luật tố tụng dân sự	80
4.2.1. Khởi kiện, thụ lý vụ án dân sự.....	80
4.2.2 Quy trình khởi kiện.....	81
Chương 5: PHÁP LUẬT KINH DOANH - THƯƠNG MẠI	87
5.1. Pháp luật về chủ thể kinh doanh.....	87
5.1.1. Khái quát về kinh doanh và chủ thể kinh doanh	87
5.1.2. Quy định về các loại hình doanh nghiệp.....	88
5.1.3. Quy định về phá sản doanh nghiệp	94
5.1.4. Hợp tác xã	96
5.1.5. Hộ kinh doanh	97
5.2. Pháp luật về thương mại.....	98
5.2.1. Quy định về mua bán hàng hoá.....	98
5.2.1. Quy định về chế tài trong thương mại.....	102
5.3. Quy chế trọng tài thương mại.....	104

5.3.1. <i>Trung tâm trọng tài (Trọng tài quy chế)</i>	104
5.3.2. <i>Hội đồng trọng tài do các bên thoả thuận thành lập (Trọng tài vụ việc)</i>	104
5.3.3. <i>Chức năng của Trọng tài thương mại</i>	104
5.3.4. <i>Nguyên tắc giải quyết tranh chấp</i>	104
5.3.5. <i>Thẩm quyền của Trọng tài thương mại</i>	104
5.3.6. <i>Điều kiện giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài</i>	105
5.3.7 <i>Thủ tục giải quyết tranh chấp</i>	105
5.4. <i>Pháp luật về cạnh tranh</i>	106
5.4.1. <i>Hành vi cạnh tranh không lành mạnh</i>	106
Chương 6: <i>PHÁP LUẬT HÌNH SỰ</i>	111
6.1. <i>Một số vấn đề về pháp luật hình sự</i>	111
6.1.1. <i>Khái niệm Luật hình sự</i>	111
6.2. <i>Chế định tội phạm</i>	111
6.2.1. <i>Khái niệm tội phạm</i>	111
6.2.2. <i>Các dấu hiệu của tội phạm</i>	112
6.2.3. <i>Các yếu tố cấu thành tội phạm</i>	113
6.2.4. <i>Trách nhiệm hình sự</i>	114
6.2.5. <i>Người chịu trách nhiệm hình sự</i>	115
6.2.6. <i>Thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự</i>	116
6.2.7. <i>Các nguyên tắc xử lý của Luật hình sự Việt Nam</i>	116
6.3. <i>Chế định về hình phạt</i>	117
6.3.1. <i>Đặc điểm của hình phạt</i>	117
6.3.2. <i>Các loại hình phạt theo quy định pháp luật hiện hành</i>	117
6.3.3. <i>Những quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội</i>	119
6.3.4. <i>Nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội</i>	120
6.4. <i>Một số tội phạm cơ bản theo quy định của Bộ luật hình sự</i>	121
6.4.1. <i>Các tội xâm phạm an ninh quốc gia</i>	121
6.4.2. <i>Các tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người</i>	124

6.4.3. Các tội phạm xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân	128
6.4.4. Các tội phạm về tham nhũng	131
Chương 7: PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH.....	136
7.1. Điều kiện kết hôn	136
7.2. Quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng	138
7.2.1. Quan hệ nhân thân giữa vợ chồng	138
7.2.2. Quan hệ tài sản giữa vợ chồng	140
7.3. Quy định pháp luật về ly hôn	141
7.3.1. Quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn.....	141
7.3.3. Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn	142
7.3.4. Giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn	142
Chương 8: PHÁP LUẬT ĐẤT ĐAI.....	144
8.1. Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.....	144
8.1.1. Các khái niệm cơ bản	144
8.1.2. Hình thức sử dụng đất	144
8.1.3. Chuyển mục đích sử dụng đất	147
8.1.4. Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất	147
8.2. Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	148
8.2.1. Khái niệm thu hồi đất	148
8.2.2. Các trường hợp Nhà nước thu hồi đất	148
8.2.3. Thẩm quyền thu hồi đất	148
8.2.4. Bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất.....	149
8.2.5. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất	150
8.3. Giao dịch về quyền sử dụng đất	150
8.3.1. Điều kiện để thực hiện các giao dịch đất đai.....	150
8.3.2. Hình thức của giao dịch đất đai.....	151
8.3.3. Các trường hợp được giao dịch quyền sử dụng đất.....	151

8.3.4. Những trường hợp không được nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho quyền sử dụng đất	152
8.3.5. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất có điều kiện	152
8.3.6. Một số hạn chế khác trong việc nhận thế chấp, góp vốn, tặng cho, nhận thừa kế quyền sử dụng đất.....	152
8.4. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai	153
8.4.1. Khái niệm tranh chấp đất đai.....	153
8.4.2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai	153
8.4.3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai.....	154
Chương 9: PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG	156
9.1. Hợp đồng lao động	156
9.1.1. Khái niệm hợp đồng lao động	156
9.1.2. Phân loại hợp đồng lao động	156
9.1.3. Giao kết hợp đồng lao động	157
9.1.4. Chấm dứt hợp đồng lao động.....	158
9.2. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	162
9.2.1. Thời giờ làm việc.....	162
9.2.2. Thời giờ nghỉ ngơi.....	165
9.3. Kỷ luật lao động	167
9.3.1. Khái niệm kỷ luật lao động	167
9.3.2. Trách nhiệm kỷ luật.....	168
9.4. Bảo hiểm xã hội.....	171
9.4.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội.....	171
9.4.2. Chức năng của bảo hiểm xã hội.....	171
9.4.3. Các loại hình bảo hiểm xã hội	172
9.4.4. Các chế độ bảo hiểm	172
Chương 10: LUẬT HÀNH CHÍNH VÀ LUẬT TỔ TỤNG HÀNH CHÍNH.....	185
10.1. Một số vấn đề chung về Luật hành chính.....	185

<i>10.1.1. Khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh của Luật Hành chính.....</i>	<i>185</i>
<i>10.1.2. Vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính</i>	<i>187</i>
<i>10.1.3. Pháp luật về cán bộ công chức, viên chức</i>	<i>190</i>
<i>10.1.3.1. Khái niệm cán bộ, công chức, viên chức.....</i>	<i>190</i>
<i>10.2. Luật tổ tụng hành chính Việt Nam</i>	<i>207</i>
<i>10.2.1. Khái niệm Luật tổ tụng hành chính</i>	<i>207</i>
<i>10.2.2. Khởi kiện vụ án hành chính.....</i>	<i>207</i>
<i>10.2.3. Các thủ tục giải quyết vụ án hành chính</i>	<i>210</i>